

Phụ lục 01

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK TÔ (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Nghị quyết số : 17 /NQ-HĐND, ngày 25 / 4 /2025 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch 2025 (đợt 2)				Tăng so với tỉnh giao	Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao				
			Tổng cộng	Trong đó			
				Đã phân bổ chi tiết đợt 1	Giao chi tiết đợt này		
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	38.326,00	38.326,00	7.208,80	31.117,20	-	
	VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	38.326,00	38.326,00	7.208,80	31.117,20	-	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	34.863,00	34.863,00	5.207,80	29.655,20	-	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	3.463,00	3.463,00	2.001,00	1.462,00	-	

Phụ lục 02
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số : 17 /NQ-HĐND, ngày 25 / 4 /2025 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn nguồn NSTW năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW	Tổng số	Trong đó: phân bổ NSTW	Tổng số	Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW						Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG					61.900	50.538	61.900	50.539	24.534	20.734	29.655,20	-	-	-
I	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết					37.700	29.923	37.700	29.923	24.534	20.734	9.189,00			
	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Pô Kô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Pô Kô	2022-2025	625-03/10/2022	37.700	29.923	37.700	29.923	24.534	20.734	9.189,00			
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					19.250	16.525	19.250	16.526	-	-	16.378,20	-	-	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					19.250	16.525	19.250	16.526	-	-	16.378,20	-	-	
	Các dự án khởi công mới năm 2025														
1	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Đắk Rơ Nga; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đắk Rơ Nga	2025-2025	144-08/04/2025	2.350	2.150	2.350	2.150			2.150,00			
2	Trường TH-THCS Pô Kô; Hạng mục: Nhà học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Pô Kô	2025-2025	145-08/04/2025	3.480	3.200	3.480	3.200			3.200,00			
3	Nhà văn hóa thôn các thôn Đắk Rao Nhỏ, Đắk Mơ Ham, Kon Tu Dốp 2 xã Pô Kô	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	177-22/4/2025	620	520	620	520			520,00			
4	Đường đi khu sản xuất trại bò thôn Kon Tu Peng, xã Pô Kô (đoạn từ rẫy nhà ông A Ten đến đoạn đường bị sạt lở)	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	178-22/4/2025	1.020	820	1.020	820			820,00			
5	Đường đi khu du lịch suối Đắk Na thôn Kon Tu Dốp 2, xã Pô Kô	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	38-21/4/2025	490	400	490	400			400,00			
6	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Tu Dốp 2, xã Pô Kô (Đoạn từ nhà ông A Thi đến đất rẫy ông A Đar và ông A Mỹ)	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	37-21/4/2025	440	357	440	357			356,70			
7	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Đắk Hiêm, Đắk Nu	UBND xã Ngok Tụ	Xã Ngok Tụ	2025-2025	53-10/04/2025	200	181	200	181			181,00			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn nguồn NSTW năm 2025			Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW	Tổng số	Trong đó: phân bổ NSTW	Tổng số	Trong đó: phân bổ NSTW	Tổng số		Trong đó:	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW									Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB
8	Đường thôn Đăk Chờ (đoạn nhà máy nước)	UBND xã Ngok Tụ	Xã Ngok Tụ	2025-2025	172-21/4/2025	1.430	1.202	1.430	1.202			1.202,00					
9	Đường nội đồng thôn Đăk Nu (đoạn từ nhà ông A Dim đến ruộng ông A Thun)	UBND xã Ngok Tụ	Xã Ngok Tụ	2025-2025	54-14/04/2025	490	401	490	401			401,00					
10	Đường đi sản xuất thôn Kon Pring (đoạn 3)	UBND xã Ngok Tụ	Xã Ngok Tụ	2025-2025	173-21/4/2025	860	713	860	713			713,00					
11	Đường ngõ xóm thôn Kon Đào (đoạn nhà A Chung đến nhà A Nheo)	UBND xã Kon Đào	Xã Kon Đào	2025-2025	31-14/4/2025	110	100	110	101			101,00					
12	Đường đi khu sản xuất đến rẫy ông A Noël	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	174-22/4/2025	1.220	1.010	1.220	1.010			1.010,00					
13	Hệ thống thoát nước các tuyến đường nội thôn Đăk Dring	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	159 - 14/04/2025	480	400	480	400			400,00					
14	Đường nội thôn Đăk Rô Gia; Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	36-14/4/2025	550	450	550	450			450,00					
15	Đường nội thôn khu trung tâm thôn Đăk Trăm; Hạng mục: Nền mặt đường và hệ thống thoát nước	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	175-22/4/2025	650	546	650	546			545,50					
16	Đường đi khu sản xuất Tê Rông (Đoạn từ ĐH 51 đến khu sản xuất)	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	170-21/4/2025	670	550	670	550			510,00					
17	Nhà rông Tê Pên	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	51-14/4/2025	350	300	350	300			275,00					
18	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Xanh (Đoạn từ ĐH 51 đến khu sản xuất)	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	50-11/4/2025	370	300	370	300			270,00					
19	Đường đi khu sản xuất Tê Pên (Đoạn từ nghĩa địa đến rẫy ông Thiêng)	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	171-21/4/2025	490	397	490	397			370,00					
20	Nhà rông thôn Đăk Sing	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	52-15/4/2025	350	300	350	300			275,00					
21	Đường GTNT thôn Đăk Dé (từ đường ĐH53 đến đất ông A Xương)	UBND xã Đăk Rơ Nga	Xã Đăk Rơ Nga	2025-2025	19-15/4/2025	315	279	315	279			279,00					
22	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Pung (Từ đường ĐH 53 đến đất ông A Gan)	UBND xã Đăk Rơ Nga	Xã Đăk Rơ Nga	2025-2025	168-21/4/2025	1.060	884	1.060	884			884,00					
23	Đường đi khu sản xuất Đăk Mạnh II (Đoạn từ đất ông A Nha đến đất ông A La)	UBND xã Đăk Rơ Nga	Xã Đăk Rơ Nga	2025-2025	169-21/4/2025	1.010	844	1.010	844			844,00					
24	Đường GTNT thôn Đăk Mạnh I (từ đất bà Y Niu đến đất bà Y Bung)	UBND xã Đăk Rơ Nga	Xã Đăk Rơ Nga	2025-2025	18-15/4/2025	245	221	245	221			221,00					
III	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					4.950	4.090	4.950	4.090	-	-	4.088,00	-	-			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn nguồn NSTW năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW	Tổng số	Trong đó: phân bổ NSTW	Tổng số	Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW						Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số					4.950	4.090	4.950	4.090	-	-	4.088,00			
a	Các dự án khởi công mới năm 2025					4.950	4.090	4.950	4.090	-	-	4.088,00			
	Trường Tiểu học xã Đăk Trăm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đăk Trăm	2025-2026	146-08/04/2025	4.950	4.090	4.950	4.090			4.088,00			

Phụ lục 03
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK TÔ

(Kèm theo Nghị quyết số : 17 /NQ-HĐND, ngày 25 / 4 /2025 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn nguồn NSTW năm 2025			Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW		Tổng số	Trong đó:	Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ NSTW						Tổng số		Trong đó:
	TỔNG CỘNG					3.125	1.933	3.125	1.933	-	1.462,0				
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng														
II	Các dự án khởi công mới năm 2025					3.125	1.933	3.125	1.933	-	1.462				
1	Hội trường thôn 7, xã Kon Đào	UBND xã Kon Đào	Xã Kon Đào	2025-2025	30-14/4/2025	520	300	520	300		182,00				
2	Đường nội thôn Đắk Ri Dốp (đoạn qua dốc Hòa Bình), xã Tân Cảnh	UBND xã Tân Cảnh	Xã Tân Cảnh	2025-2025	176-22/4/2025	665	433	665	433		324,00				
3	Đường nội thôn 2 (đoạn nhà ông Trần Văn Thân đến rẫy A Ngọc Cường)	UBND xã Tân Cảnh	Xã Tân Cảnh	2025-2025	20-09/4/2025	240	150	240	150		100,00				
4	Đường giao thông nông thôn 8 (đường ngang số 2)	UBND xã Diên Bình	Xã Diên Bình	2025-2025	38-09/4/2025	400	200	400	200		119,00				
5	Tôn tạo, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Khu chứng tích Kon H'ring	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Diên Bình	2025-2025	179-22/4/2025	1.300	850	1.300	850		737,00				